

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và giảm hộ nghèo DTTS năm 2023 trên địa bàn trên địa bàn xã

Căn cứ Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 07/6/2023 của UBND huyện về Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và giảm hộ nghèo DTTS năm 2023 trên địa bàn huyện Hớn Quản,

UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và giảm hộ nghèo dân tộc thiểu số năm 2023 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Xã Thanh An có 3.154 hộ/11.556 nhân khẩu, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ khoảng 21%, chủ yếu là người dân tộc Xtiêng. Theo kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP (chuẩn mới giai đoạn 2022- 2025) cuối năm 2022, toàn xã số hộ nghèo, cận nghèo còn:

Tổng số hộ nghèo là: 55 hộ, chiếm tỷ lệ 1,74%

Tổng số hộ cận nghèo: 14 hộ, tỷ lệ 0,44%,

Tổng số hộ nghèo là dân tộc thiểu số: 42 hộ.

II. MỤC TIÊU

Mục tiêu tổng quát: Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững; giảm dần khoảng cách giàu nghèo giữa các ấp; hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới; hỗ trợ người nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và an sinh xã hội bền vững, hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025.

1. Mục tiêu cụ thể:

Năm 2023 giảm 44 hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều, trong đó giảm 38 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số. (Phụ lục phân bổ chỉ tiêu giảm nghèo năm 2023)

Đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo theo quy định, cụ thể:

- Thực hiện hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế cho 100% người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo.

- Đảm bảo hỗ trợ hồ sơ tiếp cận nguồn vốn cho vay 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em 0-16 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn.

- Phân đấu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất 1 thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững, tham gia bảo hiểm xã hội.

- Phân đấu 20% người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo đăng ký học nghề; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn và định hướng nghề nghiệp, được ưu tiên giới thiệu việc làm để có việc làm ổn định.

- Đảm bảo cử cán bộ làm công tác giảm nghèo được tham gia lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ giảm nghèo theo kế hoạch của cấp trên.

III. THỰC HIỆN GIẢM 44 HỘ NGHÈO, TRONG ĐÓ GIẢM 38 HỘ NGHÈO DTTS NĂM 2023

1. Nhu cầu đăng ký hỗ trợ để giảm 38 hộ nghèo DTTS

1.1. Nhu cầu đăng ký: Tổng có 70 nhu cầu, trong đó:

a. Hỗ trợ nhà: 19 nhu cầu, trong đó:

Nhu cầu xây dựng nhà ở: có 13 nhu cầu, kinh phí 1.118 triệu đồng (*trong đó Nguồn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương Chương trình MTQG dân tộc và miền núi 40 triệu đồng, Nguồn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh, huyện đối ứng 06 triệu đồng/căn, Nguồn vốn vận động từ quỹ "vì người nghèo" của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: 40 triệu đồng*)

- Nhu cầu sửa nhà ở: có 06 nhu cầu, kinh phí 180 triệu đồng. (*Nguồn vốn hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/hộ (trong đó Nguồn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương Chương trình MTQG dân tộc và miền núi: 20 triệu đồng; Nguồn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh, huyện đối ứng: 03 triệu đồng; Nguồn đầu tư công ngân sách tỉnh: 07 triệu đồng).*)

b. Hỗ trợ chuyển đổi nghề: 19 nhu cầu, Trong đó:

- Bò sinh sản: 17 nhu cầu, kinh phí 680 triệu đồng (*Nguồn vốn hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/hộ (Nguồn sự nghiệp (SN) ngân sách Trung ương Chương trình MTQG dân tộc và miền núi: 10 triệu đồng; Nguồn SN ngân sách tỉnh, huyện đối ứng: 1,5 triệu đồng; Nguồn SN ngân sách tỉnh: 28,5 triệu đồng),*

- Mua xe máy: 02 nhu cầu, kinh phí 40 triệu đồng (*Nguồn vốn hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/hộ (Nguồn sự nghiệp ngân sách tỉnh).*)

c. Hỗ trợ nước sinh hoạt: 09 nhu cầu, kinh phí 270 triệu đồng (*Nguồn vốn hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/hộ (Nguồn đầu tư công ngân sách tỉnh).*)

d. Hỗ trợ kéo điện: Điện lưới 05 nhu cầu, kinh phí 17,5 triệu đồng (*Nguồn*

vốn hỗ trợ không quá 3,5 triệu đồng/hộ (Nguồn đầu tư công ngân sách tỉnh).

* Đối với các nhu cầu giếng đào, giếng khoan, kéo điện ... tại các khu vực có mức thực hiện thực tế cao hơn so với định mức quy định chung áp dụng trên địa bàn tỉnh; UBND các xã tổ chức thực hiện lồng ghép các nguồn vốn huy động hợp pháp khác hoặc bố trí kinh phí bổ sung để thực hiện đảm bảo nguồn nước hợp vệ sinh, đủ điện phục vụ sinh hoạt cho đồng bào DTTS nghèo theo quy định.

e. Hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh: 18 nhu cầu, kinh phí 270 triệu đồng (Nguồn đầu tư công ngân sách tỉnh).

1.2. Tổng nhu cầu và dự toán nguồn kinh phí thực hiện giảm 38 hộ DTTS năm 2023:

- **Tổng kinh phí: 2.575,5 triệu đồng, cụ thể:**

- Nguồn vốn Chương trình MTQG dân tộc và miền núi: 931,5 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn đầu tư phát triển là: 736 triệu đồng (Ngân sách Trung ương là 640 triệu đồng; Ngân sách tỉnh đối ứng là 64 triệu đồng, Ngân sách huyện đối ứng là 32 triệu đồng).

+ Nguồn sự nghiệp là: 195,5 triệu đồng (Ngân sách Trung ương là 170 triệu đồng; Ngân sách tỉnh đối ứng là 17 triệu đồng, Ngân sách huyện đối ứng là 8,5 triệu đồng).

- Ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình đặc thù giảm 1.000 hộ nghèo DTTS năm 2023 là: 1.124 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn đầu tư công là: 599,5 triệu đồng.

+ Nguồn sự nghiệp là: 524,5 triệu đồng.

- Nguồn vốn từ Quỹ “vì người nghèo” của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: 520 triệu đồng.

2. Nhu cầu đăng ký và nguồn lực để giảm 06 hộ nghèo người kinh:

2.1. Nhu cầu đăng ký: Tổng là 04 nhu cầu:

- Nhu cầu xây dựng nhà ở: có 01 nhu cầu, kinh phí 80 triệu đồng, (không vượt quá 80 triệu đồng/hộ) đủ điều kiện hỗ trợ để nhận nguồn vốn hỗ trợ từ UBMTTQVN tỉnh).

Nhu cầu sửa nhà ở: có 01 nhu cầu, kinh phí 30 triệu đồng, (không vượt quá 30 triệu đồng/hộ).

- Nhu cầu xây dựng nhà vệ sinh: 02 nhu cầu, kinh phí 30 triệu đồng, (không vượt quá 15 triệu đồng/hộ).

- Nguồn từ vận động của huyện, xã, từ quỹ “vì người nghèo” và từ hộ nghèo đóng góp là: 60 triệu đồng.

2.2. Kinh phí thực hiện: Tổng 140 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn UBMTTQVN tỉnh hỗ trợ xây nhà đối với 01 nhu cầu đủ điều kiện,

kinh phí 80 triệu đồng.

- Nguồn từ vận động huyện, xã, từ quỹ “vì người nghèo” và từ hộ nghèo đóng góp sửa 01 căn nhà, xây 02 nhà vệ sinh là 60 triệu đồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chức danh giảm nghèo: Thường trực Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi và biên giới giai đoạn 2020-2025 xã Thanh An.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện giảm nghèo trên địa bàn xã theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể và trưởng các ấp quản lý danh sách đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã; thực hiện cơ chế chính sách, xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm nghèo bền vững và các mô hình giảm nghèo; tham gia lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã và ấp do huyện tổ chức.

- Phối hợp với các ngành, đoàn thể tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ hộ nghèo và khen thưởng cho tập thể, cá nhân tích cực tham gia thực hiện giảm nghèo bền vững.

- Tổng hợp các kiến nghị về cơ chế, giải pháp bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch. báo cáo tình hình thực hiện giảm nghèo trên địa bàn xã theo quy định.

2. Chức danh Dân tộc-Tôn giáo xã: Thường trực Ban chỉ đạo Chương trình phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS.

- Tham mưu UBND xã xây dựng triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS, miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện lồng ghép với CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và giảm 1.000 hộ nghèo DTTS. Kịp thời tham mưu, đề xuất UBND huyện chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để hoàn thành Kế hoạch đã đề ra trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và giảm hộ nghèo DTTS năm 2023 trên địa bàn xã,

- Phối hợp với Chức danh giảm nghèo, ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt nam xã hướng dẫn, theo dõi, giám sát và tổng hợp việc thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo theo quy định.

- Lồng ghép thực hiện chương trình giảm 1.000 hộ nghèo (DTTS) hàng năm của tỉnh với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS, miền núi.

3. Công chức Nông nghiệp xã: Chủ trì, tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, triển khai chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp, tăng thu nhập đối với hộ nghèo, triển khai Chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ xây dựng các mô hình chuyên giao tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất chuyên canh tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa, liên kết “4 nhà” để người nghèo dễ tiếp cận và tham gia;

hướng dẫn, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đầu tư trước cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao và có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Công chức Tài chính-Kế toán xã: Tham mưu UBND xã phối hợp với các ngành liên quan bố trí kinh phí hoạt động cho Ban Chỉ đạo Giảm nghèo xã; giám sát, kiểm tra, hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí giảm nghèo đúng mục đích và hiệu quả. phối hợp với các ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách quản lý kinh phí và thực hiện kế hoạch giảm nghèo, việc làm trên địa bàn xã.

5. Công chức Văn phòng-Thống kê: Tham mưu UBND xã cử cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

6. Trạm y tế xã:

- Tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo, người cận nghèo trong khám, chữa bệnh. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân. Đề xuất các giải pháp khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng các cơ sở y tế ngoài công lập để phục vụ tốt hơn cho người dân.

7. Hiệu trưởng các nhà trường:

- Chủ trì thực hiện các giải pháp bảo đảm cho học sinh trong các gia đình hộ nghèo, cận nghèo được đến trường; hướng dẫn thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo; phối hợp với Hội Khuyến học xây dựng cơ chế khuyến học, khuyến tài cho học sinh nghèo.

- Xây dựng kế hoạch phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông theo Chỉ thị số 10-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động, phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng thực hiện tốt công tác định hướng, phân luồng cho các em học sinh lớp 9 để giúp cho phụ huynh cũng như bản thân các em có định hướng nghề nghiệp cho mình ngay sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

8. Công chức Tư pháp: Tham mưu UBND xã triển khai Chương trình trợ giúp pháp lý cho người nghèo và hỗ trợ pháp lý liên quan đến người nghèo, xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực giảm nghèo; theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực giảm nghèo.

9. Công chức Văn hóa-xã hội, Đài Truyền thanh xã:

Tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện các nội dung giảm nghèo về thông tin; tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tầm quan trọng, ý nghĩa của kế hoạch giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025; tuyên truyền các mô hình điểm, cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả về giảm nghèo; tuyên truyền kết quả hoạt động của kế hoạch giảm nghèo bền vững của Ủy ban nhân dân xã và các văn bản liên quan đến công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn một cách thường xuyên và kịp thời. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý danh sách cận nghèo và hộ nghèo.

10. Các hội đoàn thể Nhận ủy thác Ngân hàng Chính sách Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức quản lý, điều hành tốt Quỹ quốc gia về việc làm, vốn vay sản xuất kinh doanh, xuất khẩu lao động, vay vốn ưu đãi cho học

sinh - sinh viên nghèo, bảo đảm thực hiện cung cấp nguồn vốn tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách theo đúng quy định của Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo... có nhu cầu vay vốn được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phục vụ sản xuất, kinh doanh tự tạo việc làm, tăng thu nhập, vươn lên thoát nghèo bền vững.

11. Trung tâm Học tập cộng đồng xã:

Hàng năm, phối hợp với các nhà trường xây dựng kế hoạch tư vấn hướng nghiệp cho học sinh sau THCS, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn xã có nhu cầu theo học hệ 9+ (vừa học văn hóa vừa học nghề). Chuyển mô hình đào tạo từ hướng dạy nghề tạo việc làm (lao động giản đơn) sang hướng đào tạo việc làm (lao động có tay nghề) để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động mang lại giá trị lao động cao và giải quyết việc làm cho người lao động tại địa phương, nhằm hạn chế tình trạng thất nghiệp, dôi thừa lao động.

Liên kết với các trường Trung cấp, Trường Cao đẳng nghề và các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh và các địa phương khác, thực hiện liên kết đào tạo nghề cho các học viên theo hai hình thức 9+ và 12+ để vừa giúp giảm chi phí và rút ngắn thời gian học tập vừa nhanh chóng tạo và giải quyết việc làm góp phần quan trọng trong chính sách lao động - việc làm và giảm nghèo bền vững của xã.

12. Các ngành có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chính sách giảm nghèo và giải quyết việc làm lồng ghép vào thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc ngành.

13. Đề nghị ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức thành viên: Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, xã đoàn... tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong việc vận động sự tham gia của xã hội và cộng đồng trong công tác giảm nghèo; Đặc biệt là công tác tuyên truyền, vận động để hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bằng chính sự nỗ lực của bản thân, không còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, khơi dậy “Khát vọng thoát nghèo” của chính các hộ nghèo, từ đó tạo sự lan tỏa sâu rộng. Chú trọng việc phối hợp, cân đối các nguồn lực huy động với các chính sách của Nhà nước để tăng hiệu quả của các chính sách giảm nghèo; các đoàn thể, tổ chức, cộng đồng dân cư quan tâm giúp đỡ cho các hộ nghèo trên địa bàn, phối hợp với các cấp hỗ trợ giúp đỡ cho từng hộ gia đình nghèo; đồng thời tăng cường vai trò giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện chính sách ở các ngành để đảm bảo tính hiệu quả của các chính sách giảm nghèo, đào tạo nghề và giải quyết việc làm.

14. Trưởng các ấp:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ trương, đường lối, các chế độ chính sách giảm nghèo bền vững thông qua tại các cuộc họp, giao ban, sinh hoạt ấp để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức về công tác giảm nghèo bền vững, nhất là đối với hộ nghèo DTTS, từ đó nêu cao ý thức tự lực, tự cường, phấn đấu, phát triển sản xuất “**khát vọng vươn lên thoát nghèo**”.

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách, dự án của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS, miền núi và đặc biệt chú trọng thực hiện lồng

ghép nguồn lực hỗ trợ từ chương trình giảm 1.000 hộ nghèo (DTTS) hàng năm của tỉnh với các chương trình, dự án khác, tạo sự cộng hưởng, cũng như phát huy tối đa nguồn lực hỗ trợ.

- Phối hợp rà soát nắm chắc số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, phân tích chính xác nguyên nhân và nguyện vọng của hộ nghèo, hộ cận nghèo để từ đó có các giải pháp, chính sách hỗ trợ phù hợp;

- Tổng hợp, báo cáo số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trên địa bàn hàng năm (nếu có).

- Báo cáo tình hình thực hiện công tác giảm nghèo cho UBND xã (thông qua chức danh giảm nghèo để tổng hợp).

Trên đây là Kế hoạch của UBND xã về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và kế hoạch giảm hộ nghèo dân tộc thiểu số năm 2023./.

(Kế hoạch này thay thế 05/KH-UBND ngày 08/02/2023 của UBND xã về việc Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và kế hoạch giảm hộ nghèo DTTS năm 2023 trên địa bàn xã)

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng LĐTB&XH huyện;
- Phòng Dân tộc huyện;
- TT. Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, PCT. UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các Đoàn thể Chính trị - xã hội xã;
- Các ngành có liên quan;
- Trường các ấp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Linh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Thanh An, ngàytháng 01 năm 2023
TỔNG HỢP NHU CẦU CỦA HỘ NGHÈO DÂN TỘC THIỂU SỐ GIÁM TRỌNG NĂM 2023
(kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND xã Thanh An)

Số TT Ấp	Nhà ở		XD nhà vệ sinh	Nước sinh hoạt		Kéo điện		Ti vi	Vay vốn NHCSXH	Tạo việc làm						Nhu cầu khác													
	Xây nhà	Sửa nhà		Đào giếng	Khoan giếng	Điện lưới	Điện mặt trời			Chăn nuôi		Nông cụ		Khác		bồn chứa nước												
	86	30	15	30	3,5	9	Bò	Trâu	Dê, gà ...	Máy phát cỏ	Máy cưa	Bình xịt thuốc	Mua xe máy	50	20			40	40	5	5	5	20	1,5					
1 Ấp Xa Cồ	2		1	1	1							4																	
2 Ấp Trà Thanh - Lò Ô			1	1								1																	
3 Bù Đinh	5	5	13	5	4							8																	
4 Ấp Địa Hạt-Sóc Dầm	2	1	2									1																	
5 Ấp Phùm Lu-Tư Ly	4		1	2								3																	
Tổng cộng:	13	6	18	9	5	0	9	0	0	0	0	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng kinh phí	1118	180	270	270	17,5	0	270	0	0	0	0	680	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	40	0	0	0	0	0

Tổng cộng nhu cầu: 72
Tổng kinh phí: 2665 triệu đồng



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THANH AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Thanh An, ngàytháng 01 năm 2023

TỔNG HỢP NHU CẦU CỦA HỘ NGHÈO NGƯỜI KINH GIẢM TRONG NĂM 2023

(kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND xã Thanh An)

Số TT / Ấp	Nhà ở		XD nhà vệ sinh	Nước sinh hoạt		Kéo điện		Vay vốn NHCSXH	Tạo việc làm						Nhu cầu khác		
	Xây nhà	Sửa nhà		Đào giếng	Khoan giếng	Điện lưới	Điện mặt trời		Chăn nuôi		Nông cụ			Khác	bồn chứa nước	
			Bò					Trâu gà ...	Máy phát cỏ	Máy cưa	Bình xịt thuốc	Mua xe máy					
Định mức đề xuất (triệu đồng)																	
1 / Ấp An Hòa	1																
2 / Ấp An Quý																	
3 / Ấp Thuận An			1														
4 / Ấp An Sơn																	
5 / Ấp Trung Sơn		1	1														
Tổng cộng:	1	1	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng kinh phí	80	30	30	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Tổng cộng nhu cầu: 4

Tổng kinh phí: 140 triệu đồng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Biểu Tổng hợp nhu cầu và cơ cấu nguồn vốn thực hiện Chương trình giảm 38 hộ DTTS trên địa bàn năm 2023
(kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND xã Thanh An)

Số TT	Nội dung chính sách	Nhu cầu	Định mức CT MTQG (triệu đồng)		Định mức 1.000 Hộ nghèo NS tỉnh	Tổng Nguồn vốn thực hiện năm 2023	Chương trình MTQG DT và MIN				Chương trình Giảm 1000 hộ nghèo DTTS			Nguồn vận động MTTQ VN tỉnh	Vay vốn ngân hàng chính sách			
			TW	NS tỉnh			Nguồn ĐTPT		Nguồn vốn sự nghiệp		Tổng	Đầu tư công	Sự nghiệp			Tổng	Đầu tư công	Sự nghiệp
							TW	Tỉnh	Tỉnh	Huyện								
1	Nhu cầu xây nhà	13	40	4	2	1.118,0	598	520	52	26	0	0	0	0	0	520		
2	Nhu cầu sửa nhà	6	20	2	1	180	138	120	12	6	0	0	42	42				
3	Nhu cầu xây nhà vệ sinh	18				270					0		270	270				
4	Hỗ trợ khoan giếng	9				270					0		270	270				
5	Hỗ trợ kéo điện lưới	5				17,5					0		17,5	17,5				
6	Hỗ trợ mua bò	17				680,0					195,5	170	17	8,5	484,5	484,5		
7	Hỗ trợ xe máy	2				40,0					0		40	40				
Tổng kinh phí		70,0	60,0	6,0	3,0	2.575,5	736,0	640,0	64,0	32,0	195,5	170,0	17,0	8,5	1.124,0	599,5	524,5	0,0

Vốn CTMTQG (13 căn) 931,5

Vốn 1.000 hộ 1.124,0

Vốn UBMTTQ 13 căn 520,0

Tổng: 2.575,5